

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019
của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24 - NQ/TW của Ban Chấp
hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc trong tình hình mới

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tình hình chung về đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS)

Huyện Bảo Lâm có diện tích tự nhiên 146.271,71 ha, dân số có 122.117 người, trong đó đồng bào DTTS có 39.471 người, chiếm 32,32% dân số toàn huyện, gồm 21 dân tộc anh em, được phân bố ở 14 xã, thị trấn. Đồng bào dân tộc thiểu số Mạ có 19.493 người, chiếm 49,3%; dân tộc Cơ ho có 11.335 người, chiếm 29%; dân tộc Nùng có 3.377 người, chiếm 8,6%; dân tộc Tày có 2.293 người, chiếm 5,8%; còn lại các dân tộc khác chiếm 7,3%.

Huyện có 08 xã và 01 thị trấn thuộc vùng đồng DTTS và miền núi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 và có 14 thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy, hướng dẫn kịp thời của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy đảng và công tác phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở về công tác dân tộc, đã tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân nhất là vùng đồng DTTS trên địa bàn huyện.

Nhìn chung, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với nghị quyết Huyện ủy đề ra, một số lĩnh vực có bước phát triển khá tốt, chuyển đổi cơ cấu phù hợp với điều kiện tự nhiên; sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển với nhiều loại cây cho thu nhập cao, đảm bảo thời vụ, tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản chuyển biến tích cực, cơ bản ổn định, đảm bảo an toàn về dịch bệnh; công tác quản lý bảo vệ rừng được các cấp, các ngành quan tâm thực hiện; công tác thu ngân sách được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, kết quả thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; công tác đầu tư XD CB, giải ngân vốn đầu tư công được quan tâm chỉ đạo thực hiện quyết liệt; công tác chăm lo sức khỏe cho

Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng; công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được thực hiện tốt; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào DTTS không ngừng được nâng cao. Các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc được bảo tồn, phát huy. Hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS được tăng cường và củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và khối đại đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được giữ vững.

2. Những thuận lợi, khó khăn vùng đồng bào DTTS

2.1. Thuận lợi

Trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, với sự nỗ lực phấn đấu của huyện trong thực hiện các chính sách, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, định canh, định cư ổn định sản xuất trong vùng đồng bào DTTS, nên đời sống của đồng bào các DTTS trong huyện ngày càng được nâng lên; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng DTTS được đầu tư xây dựng cơ bản; hệ thống chính trị ở địa phương được giữ vững, ổn định, khối đại đoàn kết các dân tộc tiếp tục được củng cố và phát huy; các vấn đề bức xúc trong vùng đồng bào dân tộc được giải quyết kịp thời; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Nhìn chung đời sống kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào DTTS đã có những chuyển biến khởi sắc, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh đến nay hộ nghèo còn 1,85%, trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS còn 3,72%, mặt bằng dân trí và mức sống người dân có nhiều chuyển biến tiến bộ. Các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc được bảo tồn, phát huy. Hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS được tăng cường củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2.2. Khó khăn

Đời sống của một số hộ dân là người đồng bào DTTS vẫn còn nhiều khó khăn. Công tác giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc hàng năm tuy có giảm so với chuẩn nghèo mới nhưng vẫn còn ở mức cao so với mặt bằng chung của huyện.

Kết cấu hạ tầng vùng đồng bào DTTS chưa đồng bộ. Mô hình sản xuất hiệu quả cao trong vùng đồng bào dân tộc chưa nhiều. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề, công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào còn thấp.

Trình độ dân trí còn thấp, không đồng đều, chất lượng hoạt động của một số tổ chức đoàn thể ở thôn, buôn trong vùng đồng bào dân tộc còn hạn chế.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; việc truyền đạo trái phép, đặc biệt là tệ nạn ma túy đã len lỏi, xâm nhập vào một số địa bàn trong vùng đồng bào DTTS.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW NGÀY 30/10/2019 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận 65 -KL/TW của Bộ Chính trị

Sau khi có Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị, Công văn số 4134-CV/TU ngày 25/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận 65-KL/TW của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 01-KH/HU, ngày 09/9/2020 về Triển khai Kết luận 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị (khoá XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24 -NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới ; ban hành các Nghị quyết, kế hoạch liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc như: Nghị quyết 04-NQ/HU về phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết 07-NQ/HU về phát triển kinh tế vườn hộ bền vững giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 58-KH/HU, ngày 07/9/2022 thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2022-2030. Huyện ủy tổ chức Hội nghị học tập, quán triệt cho cán bộ chủ chốt toàn huyện là: 110 người và hàng năm tổ chức quán triệt lồng ghép vào các hội nghị của Huyện ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể huyện xây dựng kế hoạch quán triệt, cụ thể để triển khai thực hiện từ huyện đến cơ sở, tổ chức được 9 lớp quán triệt có hơn 980 lượt người tham gia; Đảng ủy các xã, thị trấn tổ chức quán triệt, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt để truyền truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân. Qua học tập, quán triệt tạo chuyển biến tích cực trong công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào DTTS với mục tiêu nâng cao đời sống của người dân trong vùng đồng bào DTTS, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; tham mưu trình Huyện ủy ban hành các Nghị quyết, kế hoạch liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc như: Nghị quyết 04-NQ/HU về phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS đến năm 2020; Nghị quyết 07-NQ/HU và Kế hoạch 106A/KH-UBND huyện về phát triển kinh tế vườn - hộ bền vững giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc nhằm tiếp tục nâng

cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân. Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 30/9/2016 của UBND huyện về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào DTTS và miền núi, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chủ đầu tư các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch và ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia khác để tổ chức thực hiện, trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện¹. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn quản lý, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tình hình triển khai, tổ chức thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc; đặc biệt là việc thực hiện rà soát các nhiệm vụ trọng tâm, nhất là liên quan đến đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt, đầu tư cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất; chính sách đối với học sinh, sinh viên và người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS... để người dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các vùng đồng bào DTTS.

Hàng năm, Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Ban Dân vận xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị về thực hiện công tác dân tộc, công tác tôn giáo, trong đó có triển khai nội dung Kết luận 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị (khoá XII); Công văn số 4134-CV/TU ngày 25/12/2019 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới. *(Trong 5 năm qua đã tiến hành kiểm tra tại 05 đảng ủy các xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ về công tác dân tộc).*

Định kỳ thông qua việc kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở các tổ chức cơ sở đảng, các cơ quan, đơn vị; UBND huyện đã lồng ghép kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc tại các cơ quan, địa

¹Văn bản số 142/UBND-NC ngày 17/1/2023 về triển khai và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023; Văn bản số 233/UBND ngày 06/2/2023 về khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; Văn bản số 428/UBND-NC ngày 21/02/2023 về việc đẩy mạnh triển khai thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023; Văn bản số 582/UBND-TCKH ngày 07/3/2023 về việc đẩy mạnh việc triển khai thực hiện, giải ngân và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đối với 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện; Văn bản số 1057/UBND ngày 13/4/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công, 03 Chương trình MTQG và Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội năm 2023.

phương. Qua kiểm tra cho thấy việc triển khai, quán triệt, tổ chức thực hiện được các cơ quan, địa phương thực hiện đảm bảo, nghiêm túc, đúng chế độ.

2. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS

2.1. Phát huy nguồn lực, phát triển kinh tế vùng đồng bào DTTS

- Thực hiện các chương trình, chính sách, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào DTTS, tạo điều kiện quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách đầu tư về cơ sở hạ tầng, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Các chính sách được thực hiện công khai, dân chủ, đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng đã đem lại tính thiết thực, hiệu quả. Cùng với những chính sách đầu tư hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách về an sinh xã hội, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh, các chính sách về nông nghiệp nông thôn, giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, chăm sóc sức khỏe cho người dân trong vùng đồng bào DTTS được triển khai thực hiện có hiệu quả đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân trong vùng DTTS.

Kết quả đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trong vùng DTTS, nhất là chuyển đổi giống, trồng tái canh ước đạt 3.004 ha cây cà phê, nâng diện tích cà phê đã được chuyển đổi giống tốt cho năng suất chất lượng cao trong vùng đồng bào DTTS lên 9.522 ha, đạt trên 90 % diện tích; năng suất bình quân từ 3,1-3,2 tạ/ha. Chuyển đổi sang giống chè chất lượng cao được đạt khoảng 62 ha, nâng diện tích chè được chuyển đổi lên 1.547 ha, đạt 80% diện tích; năng suất bình quân từ 110-120 tấn chè búp tươi/ha. Phát triển mạnh diện tích về trồng, chăm sóc một số cây ăn quả có lợi thế của địa phương: cây Bơ 712,5 ha, sản lượng đạt khoảng 5.700 tấn; cây sầu riêng diện tích 1.348 ha, sản lượng đạt 12.500 tấn. Hỗ trợ khôi phục, phát triển nghề trồng dâu nuôi tằm tại một số địa phương có truyền thống như Lộc Tân, B' Lá, Lộc Quảng, Lộc Nam... với diện tích khoảng 346 ha, sản lượng ước đạt 8.662 tấn lá.

Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã có bước chuyển biến tích cực, đến nay toàn huyện có khoảng 8.193 ha diện tích sản xuất nông nghiệp có ứng dụng công nghệ cao; trong đó: 4.750 ha cà phê; 1.685 ha chè; 258 ha rau, hoa; 1.500 ha cây ăn quả. Một số mô hình sản xuất nông nghiệp trong vùng đồng bào DTTS mang lại hiệu quả kinh tế cao như: mô hình trồng xen các loại cây ăn trái như bơ, sầu riêng vào trong vườn cây công nghiệp có vị trí, điều kiện thổ nhưỡng, canh tác thuận lợi tại xã Lộc Phú, Lộc Nam, Lộc Bảo, Lộc Bắc, B' Lá, Lộc Lâm. Ngành nông nghiệp đã mở được 12 lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật với 600 lượt người tham dự.

Về chăn nuôi: Trước kia đồng bào DTTS chủ yếu nuôi trâu, bò vàng theo phương thức thả rông năng suất, chất lượng trâu, bò thấp, dịch bệnh xảy ra thường xuyên. Những năm gần đây đồng bào đã nhận thức và áp dụng kỹ thuật vào chăn nuôi, chủ yếu là nuôi bò lai Sind, bò siêu thịt nốt trong chuồng trại. Xây dựng chuồng trại đảm bảo vệ sinh. Chăm sóc trâu, bò theo đúng kỹ thuật nên năng suất chất lượng ngày càng đạt hiệu quả cao. Nhìn chung về chăn nuôi vùng đồng bào DTTS có bước phát triển khá, đồng bào đã chuyển phương thức nuôi thả rông sang chăn nuôi chuồng trại kiểm soát được dịch bệnh. Theo kết quả điều tra, thống kê chăn nuôi trong vùng đồng bào DTTS tiếp tục phát triển, giai đoạn 2019-2024 tổng đàn gia súc trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 57.740 con, trong đó: Trâu 95 con, bò 1.015 con, dê 1.530 con, lợn 3.100 con; đàn gia cầm 52.000 con. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, đàn vật nuôi luôn được quan tâm thực hiện, không để xảy ra dịch bệnh.

Chương trình tái cơ cấu nông nghiệp bền vững, hiện đại đạt kết quả bước đầu, chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm được hình thành; sản phẩm OCOP và sản xuất an toàn được nhân dân đồng tình ủng hộ, tham gia. Giai đoạn 2019-2023 đã có 30 sản phẩm OCOP được công nhận, trong đó có 3 sản phẩm OCOP 3 sao là Cà phê pha máy Lek Coffee (cơ sở của bà Ka Nhụy-thôn 16, xã Lộc Thành), Cà phê Hoàng gia (cơ sở của bà Lương Hồng Vinh-thôn 5, xã B' Lát) và Sầu riêng (cơ sở của ông K' Thiện-thôn 3, xã Lộc Bảo) là 3 chủ thể người đồng bào DTTS. Công tác quản lý nhà nước về thủy lợi, cây giống, phân bón, thuốc BVTV được kiểm soát chặt chẽ; cây trồng, vật nuôi phát triển tốt, năng suất cơ bản tăng so với cùng kỳ năm trước; nhiều mô hình sản xuất ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao có hiệu quả tiếp tục được nhân rộng, giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất canh tác đạt 150 triệu đồng/ha/năm.

Công tác giao khoán bảo vệ rừng trên địa bàn huyện được thực hiện với nguồn kinh phí của chương trình chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với công tác chăm lo phát triển vùng đồng bào DTTS. Đến nay, tổng diện tích hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng theo Chương trình chi trả DVMTR hiện nay trên toàn huyện là 69.722 ha: trong đó 55.128,47 ha giao khoán cho 2.607 hộ dân và 2 tập thể được hưởng lợi (hộ người kinh là 288 hộ, hộ đồng bào DTTS là 2.319 hộ và tập thể Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện) và Tổ chức, hộ gia đình là 14.593,53 ha. Tổng số tiền chi trả giai đoạn 2019 -2024 là trên 250 tỷ đồng, qua đó đã thu hút trên 2.607 lao động/năm lao động tại chỗ vào tham gia nghề rừng, thu nhập bình quân mỗi hộ được 17 triệu đồng/năm, góp phần xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân. Việc theo dõi, giám sát và kiểm tra tình hình giao khoán quản lý bảo vệ rừng được thực hiện theo đúng quy định. Ý thức trách nhiệm của người dân tham gia cùng với các đơn vị chủ rừng để tuần tra, quản lý diện tích rừng giao được nâng lên. Qua đó đã góp phần hạn chế tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp

trên địa bàn; đồng thời tăng thu nhập, ổn định cuộc sống cho người dân, đặc biệt là người đồng bào DTTS.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào DTTS; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của huyện; giảm mạnh số thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Kết quả triển khai Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS: Trong giai đoạn 2022-2024 được phân bổ nguồn vốn để thực hiện các dự án để hỗ trợ đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt phân tán, các công trình nước sinh hoạt tập trung, với kinh phí 68.944 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư phát triển 32.753 triệu đồng, vốn sự nghiệp đã được phân bổ: 36.191 triệu đồng. Hiện nay đối với nguồn vốn đầu tư đã giải ngân được 27.377 triệu đồng, đạt 83,5%, đối với nguồn vốn sự nghiệp đã giải ngân được 361 triệu đồng đạt 1% dự toán giao. Chương trình đã giúp hộ đồng bào DTTS nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn chưa có đất ở, nhà ở hoặc có nhà ở tạm, đột nát được hỗ trợ đất ở, xây dựng nhà ở kiên cố, tăng cường tạo việc làm, hỗ trợ chuyển đổi nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người DTTS và địa bàn sinh sống, ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế tới mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, du canh, du cư, di cư tự do; đẩy mạnh giải quyết sinh kế, tăng thu nhập, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố an ninh, quốc phòng.

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững: địa phương đã xác định giảm nghèo là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, từ năm 2022-2024 tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên toàn huyện đã có bước chuyển biến mạnh mẽ cụ thể: đầu năm 2022 toàn huyện có tổng số hộ nghèo là 932 hộ, trong đó đồng bào DTTS 652 hộ. Hộ cận nghèo 1.788 hộ, trong đó hộ cận nghèo đồng bào DTTS 889 hộ. Năm 2024 toàn huyện có tổng số 672 hộ nghèo, trong đó hộ nghèo đồng bào DTTS có 410. Hộ cận nghèo 1.229 hộ, trong đó, hộ cận nghèo DTTS 650 hộ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc:

+ *Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 6/03/2018 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS*: Hàng năm UBND huyện đã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người có uy tín như: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức nhằm trang bị cho người có uy tín những kiến thức cơ bản về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổ chức cho người có uy tín tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình phát triển sản xuất trong và ngoài tỉnh. Thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Tết dân tộc thiểu số; thăm hỏi, động viên tinh thần, hỗ trợ gia đình người có uy tín gặp khó khăn, hoạn nạn; hỗ trợ khi người có uy tín ốm đau; thăm viếng người có uy tín và thân nhân người có uy tín qua đời với tổng kinh phí là 285 triệu đồng.

+ *Chính sách vay vốn tín dụng*: Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách vay vốn tín dụng từ ngân hàng chính sách xã hội huyện; chất lượng tín dụng ngày càng không ngừng phát triển và ổn định; nguồn vốn phục vụ cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách ngày càng tăng, chất lượng tín dụng ngày một tốt hơn, chính sách tín dụng ưu đãi đã đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân, đặc biệt là các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ DTTS, bộ phận dân cư có thu nhập thấp không đủ điều kiện vay vốn ở các Ngân hàng thương mại. Thông qua nguồn vốn vay của NHCSXH đã tạo thêm công ăn việc làm, nâng cao sức sản xuất hàng hóa, cải thiện đời sống, góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương, đặc biệt góp phần ngăn chặn tệ cho vay nặng lãi ở nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo, giảm tỷ lệ thất nghiệp, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương. việc cho vay vốn được thực hiện kịp thời, đảm bảo đồng vốn phục vụ đúng đối tượng thụ hưởng.²

+ *Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo*: huyện luôn quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trên địa bàn huyện, trong đó đặc biệt quan tâm đến nhóm đối tượng là người đồng bào DTTS, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách liên quan đến người có công với cách mạng, đối tượng Bảo trợ xã hội; Hàng tháng thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ đối với hơn 778 đối tượng là người có công và thân nhân người có công với số tiền hơn 2,5 tỷ đồng; Chi trả đối với gần 2.781 đối tượng BTXH với số tiền hơn 1,6 tỷ đồng. Các trường hợp trẻ em, hộ nghèo, hộ cận nghèo là người DTTS gặp khó khăn trong cuộc sống luôn được huyện quan

² Kết quả từ năm 2019-2024 Hộ nghèo: 47.073 triệu đồng/687 hộ; học sinh, sinh viên: 32.275 triệu đồng/568 hộ; giải quyết việc làm: 145.131 triệu đồng/1935 hộ; hộ cận nghèo: 204.910 triệu đồng/2.851 hộ; hộ nghèo về nhà ở: 3.800 triệu đồng/152 hộ; nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn: 146.466 triệu đồng/7430 hộ; dân tộc thiểu số: 17.413 triệu đồng/217 hộ

tâm, chỉ đạo hỗ trợ kịp thời. Công tác an sinh xã hội trên địa bàn huyện luôn được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, chỉ đạo thực hiện kịp thời, đúng theo quy định; Quan tâm hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các đối tượng là hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật); hộ gia đình là đồng bào DTTS nghèo, hộ gia đình chính sách; Từ năm 2019 đến năm 2023 đã hỗ trợ nhà ở hỗ trợ cho các hộ DTTS trên địa bàn huyện là 333 căn (219 căn xây mới, 114 sửa chữa).

+ *Chính sách về chăm sóc sức khỏe vùng đồng bào*: Được triển khai thực hiện đem lại hiệu quả cao, đến nay tỷ lệ dân số vùng đồng bào dân tộc tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97%; các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu được bảo hiểm y tế chi trả trên 98%; quản lý sức khỏe người dân đạt trên 98%; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 1 tuổi đạt trên 95%; Cơ sở vật chất, trang thiết bị chăm sóc sức khỏe vùng đồng bào dân tộc được đầu tư nâng cấp và đạt các tiêu chí đề ra, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn toàn huyện.

+ *Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm*: Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm nhằm ổn định đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân trong vùng đồng bào DTTS. Với mục tiêu đào tạo nghề phải gắn với giải quyết việc làm, ổn định đời sống người lao động và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Kết quả đã mở được 22 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 526 lao động, trong đó có 440 lao động là người đồng bào DTTS tại chỗ tham gia. Giải quyết việc làm cho 450 lao động, trong đó lao động là người đồng bào DTTS 150 người.

+ *Chính sách hỗ trợ về giáo dục cho người nghèo*: Thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên theo Nghị định 49/NĐ-CP của Chính phủ, toàn huyện có 38 học sinh, hằng năm được hỗ trợ chi phí học tập với tổng kinh phí hỗ trợ bình quân hàng năm trên 300 triệu đồng. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định 81/ 2021-NĐ/CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về cấp bù miễn giảm học phí. Hỗ trợ 2.690 học sinh, kinh phí thực hiện là 775.213.500 đồng. Hỗ trợ chi phí học tập cho 4.868 học sinh, số tiền là 6.897.750.000 đồng. Hỗ trợ tiền ăn theo Nghị định 105/ 2020-NĐ/CP ngày 8/9/2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non, tổng đối tượng 1.329 lượt với số tiền 1.806.560.000 đồng.

Hỗ trợ học bổng chi phí học tập cho học sinh khuyết tật theo thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ LĐTBXH và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật. Hỗ trợ cho 13 học sinh, số tiền là 141.550 556 đồng

Hỗ trợ cho học sinh phổ thông vùng đồng bào dân tộc theo Nghị định số 116/2020- ND/CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí chi phí sinh hoạt đối với sinh viên ngành sư phạm, hỗ trợ cho 311 học sinh, với số tiền là 1.892.550.000 đồng.

+ *Hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số theo Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ:* kịp thời chi trả, từ năm 2019-2024 là: 2.740 triệu/985 lượt em học sinh, sinh viên, góp phần giải quyết được khó khăn cho gia đình và học sinh, sinh viên.

Chỉ đạo các cấp, các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đất đai đến đồng bào DTTS; thực tốt các chính sách cho hộ DTTS, đặc biệt là hộ nghèo, hộ có đời sống khó khăn; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi về đất ở, đất sản xuất để người dân ổn định đời sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân; đặc biệt là thực hiện chỉ đạo rà soát đất đai, cây trồng của đồng bào DTTS tại chỗ; rà soát việc mua bán, sang nhượng đất trái phép trong vùng đồng bào DTTS để có giải pháp tuyên truyền thực hiện các chính sách. Thực hiện đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Thực hiện chính sách tái định cư cho đồng bào DTTS ở các khu tái định cư ổn định phát triển.

- Triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể trong huyện và sự đồng thuận, hưởng ứng của Nhân dân nên kết quả đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đã huy động Nhân dân đóng góp sức người, sức của để cùng chung tay xây dựng nông thôn mới với tổng vốn là 9.953 tỷ, trong đó: vốn ngân sách nhà nước đầu tư trực tiếp và lồng ghép thông qua các chương trình, dự án là 1.686 tỷ đồng, chiếm 16,9%; Vốn tín dụng để sản xuất kinh doanh 5.267 tỷ đồng, chiếm 52,9%; vốn huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, HTX là 114 tỷ đồng, chiếm 1,1%; vốn người dân đóng góp là 2.886 tỷ đồng, chiếm 29%. Thực hiện Đề án thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh cơ bản hoàn thành 08/08 mục tiêu giai đoạn 2019-2024 của đề án cụ thể là:

+ Có 01/13 xã (xã Lộc An) được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

+ Xã Lộc An hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về môi trường năm 2023.

+ Xã Lộc Ngãi, Lộc Quảng hoàn thiện hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023.

+ UBND huyện Bảo Lâm cơ bản đạt 07/09 tiêu chí huyện Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

+ Các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới khẳng định sự quyết tâm cao của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự đóng góp to lớn của Nhân dân, trong đó có đồng bào DTTS đã hưởng ứng tích cực vào các phong trào thi đua: “*Thi đua sản xuất*”, “*giảm nghèo bền vững*”, “*sáng, xanh, đẹp*”, “*toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, “*dân vận khó*”... đóng góp ngày công, góp hàng chục tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn như xây dựng đường GTNT, đường giao thông nội đồng, kéo điện vào khu vực sản xuất, mắc điện thấp sáng đường nông thôn.

2.2. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội của đồng bào DTTS

- Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong vùng DTTS: Cơ sở vật chất thường xuyên được quan tâm đầu tư và đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho hoạt động dạy học; mạng lưới trường lớp, được bố trí hợp lý theo phân bố dân cư tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường. Hiện nay toàn huyện có 57 cơ sở giáo dục trong đó có 19 trường mầm non, 19 trường tiểu học; 19 trường THCS, trong đó có 01 trường PT Dân tộc nội trú THCS, 04 trường THPT, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp. Chất lượng giáo dục luôn giữ vững và có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp đạt trên 99%. Đặc biệt chất lượng giáo dục trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên từng bước được nâng lên, việc duy trì sĩ số học sinh hàng năm đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ học sinh bỏ học ngày càng giảm, đội ngũ giáo viên cơ bản ổn định về số lượng và đảm bảo lộ trình đạt chuẩn theo quy định. Số lượng giáo viên người DTTS trong các trường học ngày được tăng lên, công tác giáo dục văn hóa truyền thống của từng dân tộc được các trường học quan tâm.

- Về lĩnh vực y tế trong vùng DTTS: Mạng lưới y tế được mở rộng từ huyện đến thôn, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt dưới 1%, số xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế là 14/14 đạt tỷ lệ 100% (theo tiêu chí cũ), Chính sách về y tế được đảm bảo. 100% xã, thị trấn có trạm y tế, 100% các trạm có bác sĩ. Hiện nay có 06/14 xã được công nhận đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế, các thôn ĐBDTTS sinh sống đều có nhân viên y tế thôn bản. Thực hiện quyết định 139/QĐ-TTg của

Thủ tướng Chính phủ, hàng năm các ngành chức năng của huyện và các đơn vị địa phương cơ sở đều triển khai cấp thẻ khám chữa bệnh miễn phí cho đồng bào đầy đủ và kịp thời. Hầu hết trẻ em DTTS đều được tiêm chủng đầy đủ, dịch bệnh cơ bản được đẩy lùi.

- Về văn hóa - xã hội trong vùng đồng bào DTTS: có nhiều chuyển biến tích cực, các thiết chế văn hóa được đầu tư xây dựng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân. Quan tâm thực hiện Đề án bảo tồn phát huy di sản văn hóa truyền thống, đưa các chương trình hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Hỗ trợ mua và sưu tầm 24 bộ công chiêng, 45 cây đàn tính, hơn 100 bộ trang phục cho người đồng bào dân tộc Mạ, K'Ho, Tày, Nùng và Mông; tổ chức 04 lớp truyền dạy đàn tính hát then, 32 lớp truyền dạy công chiêng cho hơn 768 lượt học viên và nghệ nhân tham gia, tạo động lực cho nhân dân thay đổi đời sống văn hóa cộng đồng, xây dựng lối sống lành mạnh, văn minh, tiến bộ. Đến nay, có 14/14 xã, thị trấn và 126/119 thôn, tổ dân phố đã có nhà văn hóa. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa trên 98%; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt trên 96%. Có 14/14 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Lộc Thắng đạt chuẩn đô thị văn minh. 100% các xã, thị trấn đã có trang thông tin điện tử và hệ thống truyền thanh cơ sở, hiện nay có 04 xã đang thực hiện đầu tư lắp đặt hệ thống loa truyền thanh thông minh³.

2.3. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng đồng bào DTTS

Trong thời gian qua, tình hình an ninh chính trị trong vùng DTTS cơ bản được giữ vững ổn định. Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo UBND huyện, Công an huyện phát huy, củng cố nâng cao hơn nữa công tác xây dựng các thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận lòng dân vững chắc ở vùng DTTS; thực hiện tốt công tác nắm tình hình, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn trong vùng DTTS, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương; chủ động nắm, phân tích dự báo tình hình để kịp thời chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và địa phương chủ động phối hợp, tham gia cùng lực lượng Công an trong công tác bảo đảm ANTT tại vùng đồng bào DTTS; tuyên truyền, vận động quần chúng nâng cao ý thức cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, Fulro lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để xuyên tạc, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Các ngành chức năng của huyện đã chú trọng công tác bám địa bàn, nắm tình hình, phát động phong trào quần chúng, đấu tranh chống âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch; phòng chống bạo loạn lật đổ; tuyên truyền, vận

³ Xã Lộc An, Lộc Ngãi, Lộc Nam, Lộc Quảng

động bà con xây dựng nếp sống văn minh, xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp đất đai trong vùng đồng bào DTTS. Qua đó đã củng cố, nâng cao lòng tin của bà con đối với Đảng, Nhà nước.

Các khu dân cư vùng dân tộc thiểu số đều xây dựng và duy trì hoạt động các tổ tự quản bảo vệ an ninh trật tự, nhiều già làng, người uy tín trong vùng dân tộc là nòng cốt của phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở.

2.4. Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội trong vùng đồng bào DTTS

Hàng năm MTTQ huyện đều xây dựng kế hoạch phối hợp với UBND, các đoàn thể thực hiện công tác dân tộc. Thực hiện đổi mới nội dung công tác dân tộc của mặt trận các cấp; tại các thôn vùng DTTS đều duy trì chế độ họp dân hàng quý để làm công tác tuyên truyền vận động nhân dân, qua đó, tuyên truyền phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận động nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động như ủng hộ quỹ vì người nghèo, xây dựng nhà ở cho nhân dân⁴, triển khai các phong trào thi đua yêu nước, chăm lo lao động sản xuất; không phá rừng làm rẫy trái phép; không vi phạm pháp luật; nêu cao tinh thần cảnh giác phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, thực hiện các giải pháp an toàn giao thông...

MTTQ và các đoàn thể đã chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt trong vùng DTTS. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ huyện đã lập danh sách già làng, người tín và thường xuyên tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật mới cho số già làng và người uy tín; thường xuyên thăm hỏi, động viên tặng quà lúc ốm đau, phúng viếng lúc qua đời.

Quan tâm xây dựng và phát huy vai trò người có uy tín, nâng cao năng lực cán bộ Mặt trận trong vùng đồng bào DTTS: Huyện hiện có 53 người được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là người có uy tín trong vùng DTTS. Trong 05 năm qua, MTTQ đã phối hợp với UBND huyện tổ chức hội nghị gặp mặt, biểu dương già

⁴ Trong năm năm qua, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện đã đóng góp ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" là: 5.544.886.383 đồng; số nhà đại đoàn kết được xây mới, sửa chữa: 209 căn; số tiền hỗ trợ khó khăn: 542.463.000 đồng. Quỹ ủng hộ bảo lụt: 1067.709.000 đồng. Quỹ ủng hộ phòng, chống Covid - 19: 1.361.662.000 đồng. Qua đó, góp phần thiết thực vào chương trình giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện; MTTQ các cấp trong huyện đã vận động được: 84.470 phần quà, tương đương: 31.373.000.000 đồng.

Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" đã hỗ trợ để xây mới và sửa chữa thông qua Quỹ Vì người nghèo huyện trong 5 năm. Kết quả: Xây mới: 125 căn; sửa chữa: 91 căn. Tổng số tiền: 3.720.000.000 đồng.

làng người tiêu biểu trong DTTS. Qua đó động viên, tham hỏi, đánh giá những nỗ lực của già làng, người có uy tín trong công tác vận động quần chúng. Vào dịp Tết Nguyên đán, người uy tín trong DTTS huyện đều được thăm và tặng quà Tết.

Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở”; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15; Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023; Nghị định 61/2023/NĐ-CP, ngày 16/8/2023 của Chính phủ và kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; Quy chế dân chủ cơ sở gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương. Hàng năm Ban Dân vận Huyện ủy tham mưu phối hợp với Trung tâm BDCT, UBND huyện, HĐPBGDPL huyện xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn, quán triệt (*Công tác dân vận, Đề án 61, Tín ngưỡng - Tôn giáo, Quy chế dân chủ ở cơ sở*) cho cán bộ cơ sở, tổ chức được 10 lớp, có 875 người tham gia. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện 24 lớp, có 2.499 lượt người tham gia⁵. Biểu dương, khen thưởng các mô hình, điển hình phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong vùng DTTS giai đoạn 2020-2024: UBND huyện khen thưởng 82 mô hình, điển hình “Dân vận khéo”, trong đó: tập thể 64 mô hình, cá nhân 18 mô hình.

Công tác phát triển nguồn nhân lực và xây dựng đội ngũ cán bộ là người DTTS: Xác định việc đào tạo, nâng cao nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, là nhân tố quyết định sự thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập; trong đó việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ đồng bào DTTS luôn được xem là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; luôn quan tâm tạo điều kiện đưa đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ về mọi mặt đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao.⁶

⁵Năm 2020 phối hợp tổ chức 4 lớp tuyên truyền, phổ biến giáo pháp luật cho nhân dân xã Lộc Bắc, Lộc Lâm, Lộc Phú và Lộc Bảo cho 550 người.

Năm 2021 tổ chức 8 lớp, có 725 lượt người tham gia (tại các xã Lộc Bắc, Lộc Bảo, B' Lát, Lộc Phú, Lộc Lâm, Lộc Thắng, Lộc Nam, Lộc Thành, Lộc Tân).

Năm 2022 tổ chức 8 lớp, có 803 lượt người tham gia (tại các xã Lộc Bắc, Lộc Bảo, B' Lát, Lộc Phú, Lộc Lâm, Lộc Thắng, Lộc Nam, Lộc Thành, Lộc Tân).

Năm 2023 tổ chức được 4 lớp, có 421 người tham gia (tại các xã: Lộc Bắc, Lộc Bảo, Lộc Nam, Lộc Thành, Lộc Tân).

Năm 2024 đã triển khai kế hoạch (tại các xã: Lộc Bắc, Lộc Bảo, Lộc Nam, Lộc Thành, Lộc Tân), dự kiến tổ chức tập huấn tháng 7/2024.

⁶ Hiện nay tổng số cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số hiện đang công tác và làm việc tại các cơ quan, đơn vị: 191 người. Trong đó: cán bộ, công chức cấp huyện: 6 người, chiếm tỷ lệ 6,54 %. Viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập: 185 người, chiếm tỷ lệ 10,05 %. Cán bộ, công chức cấp xã: 89 người, chiếm tỷ lệ 32,3%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung đại bộ phận người DTTS chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia tích cực các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do chính quyền, Mặt trận phát động; đồng bào DTTS phấn khởi trước sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã đầu tư nhiều chương trình, dự án vào các xã người DTTS và với tinh thần đoàn kết, cần cù, siêng năng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, tập trung đầu tư vào sản xuất nền kinh tế phát triển, đời sống người DTTS được cải thiện đáng kể; bà con DTTS sống đoàn kết, hòa đồng với các dân tộc khác trên địa bàn, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc.

Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DTTS được đảm bảo; đời sống vật chất tinh thần của đồng bào tiếp tục được cải thiện. Đến nay, kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS đã có những chuyển biến khởi sắc, cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, mặt bằng dân trí và mức sống người dân từng bước được nâng cao. Các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng các dân tộc được bảo tồn, phát huy. Hệ thống chính trị vùng đồng bào DTTS được tăng cường và củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và khối đại đoàn kết giữa các dân tộc được giữ vững.

Các chương trình mục tiêu quốc gia đã hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng: giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt,...được đưa vào sử dụng nhằm tạo điều kiện mở rộng sản xuất, phát triển kinh tế, cải thiện bộ mặt nông thôn miền núi, vùng đồng bào DTTS. 100% số thôn, buôn được sử dụng điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99%; tỷ lệ hộ đồng bào sử dụng nước sinh hoạt đạt 90%; trường học, trạm y tế xã được đầu tư nâng cấp, xây mới đáp ứng nhu cầu học tập và khám chữa bệnh của người dân; hệ thống thủy lợi tưới tiêu được mở rộng, tăng năng lực và chủ động nước tưới cho diện tích đất sản xuất của nhân dân. Đời sống nhân dân vùng đồng bào DTTS đã có bước tăng trưởng khá, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2-3%/năm.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước trong vùng đồng bào DTTS chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

- Các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trong vùng DTTS còn hạn hẹp, chưa đáp ứng đủ nhu cầu phát triển. Một số nơi cấp ủy, chính quyền cơ sở còn chậm đổi mới phương thức vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn trong vùng DTTS còn nhiều; tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vẫn còn.

- Tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; việc truyền đạo trái phép đang xâm nhập vào một số địa bàn trong vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS.

- Kết cấu hạ tầng vùng đồng bào DTTS chưa đồng bộ. Mô hình sản xuất hiệu quả trong vùng đồng bào DTTS chưa nhiều. Chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề, công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Mức hưởng thụ văn hóa của đồng bào còn thấp.

2. Nguyên nhân của những hạn chế

- Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thật sự đổi mới công tác dân vận, công tác dân tộc, nhất là công tác nắm tình hình nhân dân, công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc chưa liên tục, rộng khắp.

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, sự biến đổi khí hậu, thiên tai dịch bệnh; giá cả thị trường biến động nhiều ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống, việc làm của Nhân dân trên địa bàn huyện nhất là đồng bào DTTS; mặt khác một bộ phận người DTTS vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư, trợ cấp của Nhà nước, thiếu ý chí vươn lên thoát nghèo nên đời sống vẫn còn khó khăn; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn chưa đảm bảo kế hoạch, hiệu quả chưa cao.

- Việc huy động nguồn lực để đầu tư trong vùng đồng bào DTTS còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển chung của huyện.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 65-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc, chương trình, dự án đầu tư trong vùng đồng bào dân tộc góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giảm nghèo bền vững trong vùng đồng

bào DTTS. Trọng tâm là chính sách hỗ trợ sản xuất cho nhân dân, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo, cận nghèo; nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền trong thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

3. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” phối hợp hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, dịch bệnh, đảm bảo an toàn giao thông, các hoạt động từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa; MTTQ phối hợp, hướng dẫn các cơ sở tôn giáo xây dựng các mô hình giáo xứ, giáo họ “an toàn, không có tội phạm”, cơ sở tôn giáo “an toàn - sáng - xanh - sạch - đẹp”; Phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trong vùng tôn giáo. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 111-KH/HU ngày 24/10/2023 về xây dựng khu dân cư “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn” và vận động người dân hiến đất thực hiện các công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện, giai đoạn (2023- 2025) và những năm tiếp theo. Đồng thời thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, quản lý bảo vệ rừng, phòng chống tội phạm...

4. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS sưu tầm, lưu giữ, bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng dân tộc, gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, không tảo hôn và không hôn nhân cận huyết thống để bảo tồn nòi giống của dân tộc mình.

5. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung và phương thức vận động quần chúng trong vùng DTTS; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước có nội dung thiết thực; chú trọng nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của bà con, kịp thời phản ánh, kiến nghị và phối hợp giải quyết những khó khăn, bức xúc của bà con; quan tâm xây dựng lực lượng cốt cán trong dân tộc thiểu số, phát huy hơn nữa vai trò của già làng, người có uy tín trong công tác vận động quần chúng ở cơ sở. Có giải pháp cụ thể để củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của MT-ĐT ở các xã vùng dân tộc thiểu số, nhất là nâng cao chất lượng hoạt động của Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể ở khu dân cư, thực hiện phương châm “gần dân, sát dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân”.

6. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của hệ thống chính trị ở các xã vùng đồng bào DTTS đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; quan tâm tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số tại chỗ có trình độ

chuyên môn, năng lực công tác thực tiễn, có trách nhiệm với nhân dân và trách nhiệm với công việc được giao.

7. Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể truyền thống của các dân tộc, nhất là các dân tộc gốc Tây Nguyên gắn với phát triển du lịch, xây dựng đời sống văn hóa, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp từng địa phương, từng dân tộc; khuyến khích các nghệ nhân phổ biến, truyền dạy nghề truyền thống cho thế hệ trẻ; giữ gìn, tôn vinh và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp thông qua các ngày lễ, hội, buổi biểu diễn nghệ thuật truyền thống, Tết cổ truyền của dân tộc Việt Nam và Tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Tiếp tục hỗ trợ vật chất, đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ y tế, hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế chất lượng, hiệu quả, bền vững, đáp ứng các yêu cầu về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Quan tâm thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới, giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS; phát huy tích cực vai trò của phụ nữ trong phát triển kinh tế gia đình, vươn lên làm giàu chính đáng.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy về công tác dân tộc và đầu tư phát triển toàn diện vùng dân tộc thiểu số theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Huyện ủy; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong vùng đồng bào DTTS, nhằm phát huy vai trò của đồng bào DTTS trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, phát triển KT-XH, đảm bảo QP-AN của địa phương, góp phần tích cực trong công cuộc đổi mới của đất nước./.

Nơi nhận:

- Ban Dân Vận Tỉnh ủy (b/c),
- TT Huyện ủy,
- UBND huyện,
- Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể huyện,
- Đảng ủy xã, TT,
- Lưu VP HU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



K' Linh



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM
*

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Bảo Lâm, ngày 25 tháng 6 năm 2024

Biểu số 01

BIỂU THÔNG KÊ

CÁC VĂN BẢN LÃNH, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

STT	Số Văn bản	Ngày tháng năm	Trích yếu nội dung	Ghi chú
1	Nghị quyết 04-NQ/HU	25/5/2016	về phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS đến năm 2020, định hướng đến năm 2025	
2	Nghị quyết 07-NQ/HU	29/9/2017	về phát triển kinh tế vườn hộ bền vững giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025	
3	Kế hoạch số 105/KH-UBND	30/9/2016	Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020	
4	Kế hoạch 106A/KH-UBND	09/9/2020	Kế hoạch phát triển kinh tế vườn - hộ bền vững giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025	
5	Kế hoạch số 17/KH-MTTQ-BTT	31/3/2020	Thực hiện công tác dân tộc năm 2020	
6	Kế hoạch số 01-KH/HU	09/9/2020	Kế hoạch triển khai Kết luận 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị (khoá XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24 -NQ/TW, ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới	
7	Kế hoạch số 58-KH/HU	07/9/2022	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2022-2030	
8	Công văn số 1275-CV/HU	21/5/2024	Xây dựng Báo cáo sơ kết 5 thực hiện Kết luận số 65 -KL/TW của Bộ Chính trị	



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

*

BIỂU THỐNG KÊ

VỀ AN NINH, TRẬT TỰ CỦA VÙNG ĐỒNG BẢO DTTS
THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bảo Lâm, ngày 25 tháng 6 năm 2024

Biểu số 04

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Toàn huyện					Là người DTTS					Ghi chú
			2019	2020	2021	2022	2023	2019	2020	2021	2022	2023	
1	Số người phạm tội đã bị kết án	Người	132	143	142	154	237	05	15	21	15	36	
2	Tổng số người nghiện ma túy	Người	205	207	250	315	308	12	18	26	26	32	
3	Số phụ nữ kết hôn trái pháp luật với người nước ngoài	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Số người xuất cảnh trái phép	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Số người di cư tự do	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Số người HIV/AIDS	Người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Số vụ tố cáo	Vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Số vụ khiếu nại	Vụ	8	6	2	2	2	3	2	0	0	0	



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM
*

Biểu số 05

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Bảo Lâm, ngày 25 tháng 6 năm 2024

BIỂU THỐNG KÊ
VỀ ĐẢNG VIÊN, CHI BỘ CỦA VÙNG ĐỒNG BẢO DTTS
THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Tổng số toàn tỉnh/huyện					Là người DTTS					Ghi chú
			2019	2020	2021	2022	2023	2019	2020	2021	2022	2023	
1	Tổng số Đảng viên	Đảng viên	3.188	3.191	3.212	3.259	3.284	739	770	630	720	737	
2	Tổng số thôn, xã	Thôn	134	134	128	128	126						
3	Số thôn chưa có chi bộ độc lập	Thôn					0						
4	Số thôn chưa có đảng viên	Thôn					0						



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bảo Lâm, ngày 25 tháng 6 năm 2024

Biểu số 07

BIỂU THỐNG KÊ
VỀ TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI ĐỒNG BẢO DTS
THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 65-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

STT	Tiêu chí	Đơn vị	Tổng số toàn huyện		Là người DTS		Ghi chú
			2019	2023	2019	2023	
	Tổng số	Người	60.660	66.100	20.041	21.084	
1	Công giáo	Người	42.500	46.000	14.432	15.000	
2	Phật giáo	Người	11.350	12.400	201	259	
3	Tin lành	Người	6.440	7.300	5.074	5.600	
4	Cao đài	Người	370	400	0	0	
5	Hồi giáo	Người	0	0	0	0	
6	Tôn giáo khác	Người	0	0	0	0	